

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LANG CHÁNH
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2020/HS-ST
Ngày 26 tháng 11 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LANG CHÁNH, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Viết Tám.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Nhất
2. Ông Lương Văn Âu

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Nhân, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa: Ông Đinh Văn Len - Kiểm sát viên

Ngày 26/11/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 27/2020/TLST-HS ngày 03/10/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2020/QĐXXST-HS ngày 11/11/2020, đối với các bị cáo:

1. Lê Thị H, sinh năm 1979 tại xã TĐ, huyện TH, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Khu phố CL, thị trấn LC, huyện LC, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đức Th (*Đã chết*) và bà Hoàng Thị L, sinh năm 1960; có chồng là: Nguyễn Xuân Đ, sinh năm 1972 và có 01 con, sinh năm 1996; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 25/3/2013, bị Công an huyện Lang Chánh xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc bằng hình thức phạt tiền, hết thời hiệu thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính từ ngày 26/3/2014; bị tạm giữ từ ngày 07/5/2020 đến ngày 10/5/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại, có mặt.

2. Nguyễn Việt A, sinh năm 1996 tại thị trấn LC, huyện LC, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Khu phố CL, thị trấn LC, huyện LC, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân Đ, sinh năm 1972 và bà Lê Thị H, sinh năm 1979; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bị cáo làn người khuyết tật, dạng khuyết tật: Vận động, mức độ khuyết tật: Nặng (*Liệt tay trái, chân trái*), hiện đang được hưởng trợ cấp xã hội theo Nghị định 136/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ về chính sách trợ giúp

xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội; bị tạm giữ từ ngày 07/5/2020 đến ngày 10/5/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Việt A: Ông Đặng Văn Đ - Trợ giúp viên pháp lý. Địa chỉ: Chi nhánh Trợ giúp pháp lý số X, Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ ngày 07/5/2020, tại nhà của Lê Thị H ở Khu phố CL, thị trấn LC, huyện LC, H và con trai là Nguyễn Việt A đang tập hợp, san lọc bảng số lô, số đề bán được trong ngày 07/5/2020 thì bị tổ công tác của Công an huyện Lang Chánh bắt quả tang và thu giữ vật chứng có liên quan đến hành vi mua bán số lô, số đề.

Quá trình điều tra, xác định: Hàng ngày, Lê Thị H bán số lô, số đề cho khách chơi lô, đề. Những số lô, số đề bán được trong ngày bị cáo tập hợp thành bảng số lô, số đề. Một phần số lô, số đề bán được H giữ lại tự trả thưởng, phần còn lại H đọc cho Nguyễn Việt A dùng điện thoại di động có số thuê bao 0787799878 nhắn tin chuyển cho một người có các số thuê bao di động 0365077569 và 0376541236, để hưởng tiền hoa hồng. Việc nhắn tin chuyển bảng số lô, số đề được thực hiện vào khoảng 18 giờ hàng ngày. Mọi giao dịch liên quan đến việc mua bán số lô, số đề và thanh toán tiền mua, bán, trúng số lô, số đề đều do một mình H thực hiện, Nguyễn Việt A chỉ giúp H thực hiện việc nhắn tin chuyển số lô, số đề và giá trị tiền số lô, số đề cho người khác.

Việc đánh bạc dưới hình thức số lô, số đề được thỏa thuận như sau:

- Số đề và số lô là số gồm 2 chữ số tự nhiên từ 00 đến số 99; số 3 càng (còn gọi là 3 chân) là số gồm 3 chữ số tự nhiên từ 000 đến số 999; lô xiên là các cặp số lô bao gồm, lô xiên 2 (2 số lô), lô xiên 3 (3 số lô), lô xiên 4 (4 số lô).

- Căn cứ xác định trúng thưởng dựa vào kết quả xổ số miền Bắc quay thưởng vào 18 giờ 15 phút hàng ngày; số đề trúng là số trùng với 2 số cuối của giải đặc biệt, số 3 càng trúng là số trùng với 3 số cuối của giải đặc biệt; số lô trúng là số trùng với 2 số cuối của tất cả các giải từ giải đặc biệt đến giải bảy, trường hợp số lô trùng với 2 số cuối của nhiều giải (gọi là trúng nhiều vòng) thì được nhận số tiền thưởng với số lần trùng nhưng tối đa không quá 3 lần; lô xiên trúng phải là tất cả các số lô trong cặp lô xiên đều là số lô trúng thưởng.

- Giá trị mua và giá trị trúng thưởng các số lô, số đề tính như sau:

- + Số tiền mua số đề, số 3 càng, số lô xiên tính theo tiền Việt Nam đồng; Số lô tính theo điểm, 1 điểm lô được tính quy ra tiền Việt Nam đồng là 22.000 đồng hoặc 22.500 đồng tùy theo thỏa thuận giữa những người chơi với nhau;

+ Giá trị trúng thưởng: Số đề được gấp 70 lần giá trị mua, số 3 càng được gấp 400 lần, số lô 1 điểm trúng được 80.000 đồng, lô xiên 2 được gấp 10 lần, lô xiên 3 được gấp 40 lần, lô xiên 4 được gấp 100 lần.

- Tiền chiết khấu là số tiền mà người mua số lô, số đề được giảm trên số tiền bỏ ra khi mua số lô, số đề. Tiền chiết khấu được tính theo phần trăm theo sự thỏa thuận giữa những người đánh bạc với nhau.

- Tiền hoa hồng là số tiền mà người bán số lô, số đề được hưởng trên số tiền chuyển bằng số lô, số đề cho người khác. Tiền hoa hồng được tính theo phần trăm theo sự thỏa thuận giữa người chuyển và nhận bằng số lô, số đề.

Khi bán số lô, số đề cho khách mua thì Lê Thị H tính chiết khấu theo tỷ lệ thỏa thuận là: Số đề chiết khấu 20% giá trị tiền mua; số 3 càng, lô xiên không được chiết khấu; số lô tính theo điểm, 1 điểm là 22.500 đồng.

Khi Lê Thị H chuyển số lô, số đề bán được cho người khác thì được hưởng hoa hồng theo thỏa thuận là: Số đề được hưởng 25% giá trị số tiền chuyển; số 3 càng, lô xiên được hưởng 10% giá trị số tiền chuyển; số lô tính theo điểm, 1 điểm lô là 22.000 đồng.

Căn cứ lời khai của Lê Thị H, Nguyễn Việt A và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập, xác định hành vi mua bán số lô, số đề của Lê Thị H và Nguyễn Việt A các ngày, cụ thể như sau:

* Ngày 05/5/2020, Lê Thị H bán số lô, số đề cho khách chơi lô, đề sau khi đã trừ chiết khấu được tổng số tiền là 6.654.400 đồng, gồm: Tiền đề là 3.454.400 đồng; tiền lô là 2.520.000 đồng; tiền lô xiên, 3 càng là 680.000 đồng. Đối chiếu với kết quả xổ số miền Bắc cùng ngày thì số lô, số đề trúng thưởng cụ thể: Số đề “72” trúng 4.900.000 đồng; số lô “72” trúng 240.000 đồng; số lô “03” trúng 400.000 đồng; số lô “22” trúng 4.800.000 đồng. Tổng số tiền trúng lô, đề là 10.340.000 đồng. Tổng số tiền H đã bán số lô, số đề cho khách và số tiền trúng lô, đề trong ngày 05/5/2020 là 16.994.400 đồng. Số tiền mua bán số lô, số đề và tiền trúng lô, đề các bên đã thanh toán cho nhau.

Sau khi tổng hợp số lô, số đề đã bán được, H chuyển một phần cho người khác để hưởng tiền hoa hồng, còn một phần H giữ lại tự trả thưởng, cụ thể:

- Phần số lô, số đề chuyển cho người khác tương đương với số tiền sau khi đã trừ tiền hoa hồng là 4.373.750 đồng (*H được hưởng số tiền hoa hồng là 255.950 đồng*). Trong số những số lô, số đề chuyển cho người khác đã trúng thưởng với số tiền là 6.800.000 đồng. Tổng số tiền H đã chuyển cho người khác và số tiền trúng thưởng là: 11.173.750đ (*Mười một triệu một trăm bảy mươi ba nghìn bảy trăm năm mươi đồng*). Các bên đã thanh toán tiền đầy đủ.

- Phần số lô, số đề H giữ lại tự trả thưởng tương đương với số tiền 2.024.700 đồng. Trong số những số lô, số đề H ôm giữ lại đã trúng số lô, số đề với số tiền là 3.540.000 đồng. Tổng số tiền H ôm giữ lại và số tiền trúng thưởng là: 5.564.700đ (*Năm triệu năm trăm sáu mươi tư nghìn bảy trăm đồng*). Số tiền mua bán và trúng thưởng các bên đã thanh toán đầy đủ,

Lê Thị H và Nguyễn Việt A khai, đã nhắn tin chuyển một phần số lô, số đề bán được cho chủ thuê bao các số điện thoại 0365077569 và 0376541236 là anh Trần Duy Kh, sinh năm 1987 ở khu phố LL, thị trấn LC, huyện LC, tỉnh Thanh Hóa. Nhưng anh Kh không thừa nhận sử dụng 02 số thuê bao trên, H và A cũng không cung cấp được chứng cứ chứng minh.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra lệnh thu giữ thư tín, điện tín tại Tập đoàn Công Nghiệp - Viễn thông Quân Đội VIETTEL để làm rõ các nội dung có liên quan đến 02 số điện thoại là 0365077569 và 0376541236, kết quả:

Người đăng ký số thuê bao 0365077569 là ông Đào Nguyên Tr, sinh năm 1969 ở Khu phố LL, thị trấn LC, huyện LC. Nhưng ông Tr không thừa nhận việc mình là người đăng ký thuê bao trên, ông Tr cũng không biết ai là người đã dùng căn cước công dân của mình để đăng ký. Mặt khác ngoài thông tin liên quan đến chủ đăng ký thuê bao thì không thu giữ được thông tin gì khác liên quan đến số lô, số đề nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý.

Người đăng ký thuê bao 0376541236 là bà Lê Thị S, sinh ngày 20/10/1964, địa chỉ xã TT, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa. Cơ quan điều tra đã xác minh tại địa phương và gia đình bà Lê Thị S, được biết bà S đã đi khỏi địa phương khoảng 02 năm. Gia đình và chính quyền địa phương không có thông tin và cũng không liên lạc được với bà Lê Thị S, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý.

* Ngoài hành vi mua bán số lô, số đề ngày 05/5/2020 đã nêu trên. Cơ quan điều tra xác định Lê Thị H và Nguyễn Việt A còn có hành vi mua bán số lô, số đề trong các ngày 26, 27/4/2020 và 06, 07/5/2020. Cụ thể như sau:

- Ngày 26/4/2020, Lê thị H bán số lô, số đề được 2.315.500đ; số tiền trúng thưởng: Không.

- Ngày 27/4/2020, Lê thị H bán số lô, số đề được 2.499.000 đ; số tiền trúng thưởng: Không.

- Ngày 06/5/2020, Lê thị H bán số lô, số đề được 3.424.300 đồng; số tiền trúng thưởng số lô, số đề là 400.000 đồng. Tổng số tiền bán số lô, số đề và trúng thưởng là 3.824.300 đồng.

- Ngày 07/5/2020, Lê thị H bán số lô, số đề được 3.668.500 đồng. Hành vi đánh bạc bị phát hiện và ngăn chặn trước khi mở thưởng.

Do số tiền đánh bạc của Lê Thị H, Nguyễn Việt A các ngày 26, 27, 06, 07/5/2020 chưa đủ định mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan điều tra đã chuyển Công an huyện Lang Chánh để xử lý theo thủ tục hành chính.

Các đối tượng mua số lô, số đề với Lê Thị H trong các ngày 26, 27/4/2020, H không cung cấp được tên, tuổi, địa chỉ của nhưng người này nên không có căn cứ để xử lý.

Trong các ngày 05, 06, 07/5/2020, H đã bán số lô, số đề cho nhiều người, nhưng H chỉ nhớ 10 đối tượng, trong đó có 08 người có đầy đủ thông tin gồm: Lê Văn H, Phạm Thị Ng, Vũ Thị A, Phạm Xuân Th, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị Th, Lê Thị L, Lê Văn Ch đều cư trú tại Khu phố NT, thị trấn LC, huyện LC. Các

đối tượng này đã khai nhận hành vi mua bán số lô, số đề với Lê Thị H phù hợp với tài liệu, chứng cứ mà Cơ quan điều tra thu thập được. Nhưng số tiền các đối tượng tham gia đánh bạc chưa đủ định mức và không vi phạm các quy định khác tại Điều 321, 322 của Bộ luật Hình sự nên Công an huyện Lang Chánh đã xử lý theo thủ tục hành chính. Các đối tượng có tên là “Chị Tùng”, “Vịt” và những người khác, bị cáo H không biết tên, tuổi, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ của Lê Thị H 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO và số tiền 200.000 đồng; thu giữ của Nguyễn Việt A 01 chiếc ví da và số tiền 1.050.000 đồng; thu giữ của Trần Duy Kh 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia. Qua xác minh số đề vật tài sản trên không liên quan đến hành vi đánh bạc nên đã trả lại cho chủ sở hữu.

Đối với số tiền 440.000 đồng thu giữ của Lê Thị H là số tiền H bán số lô, số đề ngày 07/5/2020, Cơ quan điều tra đã chuyển Công an huyện Lang Chánh để xử lý theo thủ tục hành chính.

Vật chứng vụ án gồm:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, đã qua sử dụng, thu giữ của Nguyễn Việt A, hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lang Chánh;

- Một số tờ giấy có ghi số lô, số đề, đang lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số 27/CT-VKSLC ngày 09/10/2020 của VKSND huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa truy tố các bị cáo Lê Thị H và Nguyễn Việt A về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng: Khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của BLHS đối với bị cáo H. Xử phạt Lê Thị H từ 09 (*Chín*) đến 12 (*Mười hai*) tháng tù cho hưởng án treo; phạt bổ sung Lê Thị H từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, p, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 của BLHS đối với bị cáo A. Xử phạt Nguyễn Việt A từ 06 (*Sáu*) đến 09 (*Chín*) tháng cải tạo không giam giữ; miễn hình phạt bổ sung; miễn khấu trừ thu nhập; không áp dụng biện pháp lao động phục vụ cộng đồng đối với bị cáo. Tịch thu, truy thu số tiền Lê Thị H đánh bạc để sung vào ngân sách nhà nước. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Việt A, thống nhất với quan điểm của Kiểm sát viên về tội danh, khung hình phạt và điều luật áp dụng đối với bị cáo; đề nghị HĐXX áp dụng mức án từ 06 (*Sáu*) đến 09 (*Chín*) tháng cải tạo không giam giữ đối với bị cáo; miễn hình phạt bổ sung; miễn khấu trừ thu nhập; không áp dụng biện pháp lao động phục vụ cộng đồng và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo Lê Thị H, Nguyễn Việt A thành khẩn nhận tội; không có ý kiến tranh

luận với Kiểm sát viên; đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp để bị cáo có điều kiện cải tạo, học tập trở thành người tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Công an huyện Lang Chánh, của Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lang Chánh và của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2]. Về căn cứ định tội, định khung hình phạt đối với các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo Lê Thị H, Nguyễn Việt A thành khẩn nhận tội. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Ngày 05/5/2020, tại nhà Lê Thị H ở Khu phố CL, thị trấn LC, huyện LC, tỉnh Thanh Hóa, H có hành vi bán số lô, số đề trái phép cho khách chơi lô, đề được 6.654.400 đồng. Đối chiếu với kết quả xổ số miền Bắc cùng ngày thì số lô, số đề trúng thưởng là 10.340.000 đồng. Tổng số tiền H bán số lô, số đề và trúng thưởng là 16.994.400 đồng. Theo lời khai của H và A, ngày 05/5/2020, sau khi bán được số lô, số đề H đã đọc cho A nhắn tin chuyển một phần số lô, số đề đến các số thuê bao 0365077569 và 0376541236 của anh Trần Duy Kh với giá trị là 4.373.750 đồng để hưởng hoa hồng. Nhưng anh Kh không thừa nhận, H và A cũng không cung cấp được chứng cứ để chứng minh, kết quả điều tra thì anh Kh không phải là chủ thuê bao của 02 số điện thoại trên, nên lời khai của H và A không có cơ sở chấp nhận. Do đó, H phải chịu trách nhiệm hình sự đối với số tiền đánh bạc là 16.994.400 đồng; Nguyễn Việt A đã giúp H chuyển số lô, số đề cho người khác với tổng số tiền bán số lô, số đề và trúng thưởng là 11.173.750 đồng, nên phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò giúp sức đối với số tiền này. Hành vi của Lê Thị H và Nguyễn Việt A đã phạm vào tội "*Đánh bạc*". Số tiền đánh bạc trên năm triệu đồng và dưới năm mươi triệu đồng. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lang Chánh truy tố các bị cáo về tội "*Đánh bạc*" theo khoản 1 điều 321 của BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất vụ án: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng, gây dư luận xấu trong nhân dân, ảnh hưởng xấu đến công cuộc xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư. Để pháp luật được tôn trọng, trật tự an toàn xã hội được duy trì, để giáo dục người phạm tội và phòng ngừa tội phạm, đấu tranh loại trừ các tệ nạn xã hội, hành vi phạm tội của bị cáo phải được xử lý nghiêm theo quy định của Bộ luật Hình sự.

[4]. Về đồng phạm, vai trò và trách nhiệm của các bị cáo. Các bị cáo cùng

tham gia đánh bạc, không có sự bàn bạc, cấu kết chặt chẽ với nhau, nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Bị cáo H tự thực hiện hành vi mua bán số lô, số đề, trả thưởng và san lọc bảng lô, đề để chuyển cho người khác nên là người thực hành, có vai trò thứ nhất và phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn; bị cáo A là người giúp H chuyển tin nhắn số lô, số đề và giá trị tiền số lô, số đề là đồng phạm với vai trò giúp sức, nên có vai trò thứ hai và phải chịu trách nhiệm hình sự thấp hơn bị cáo H.

[5]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo: Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của BLHS; bị cáo A là người khuyết tật nặng nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 51 của BLHS. Trước khi phạm tội lần này, bị cáo H đã bị xử phạt vi phạm hành chính, nhưng thời gian từ khi được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính tính đến ngày phạm tội lần này đã quá 06 tháng; bị cáo A có nhân thân tốt. Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, có thái độ ăn năn, hối cải, có khả năng tự cải tạo và có nơi cư trú rõ ràng, nên không cần buộc phải chấp hành hình phạt tù mà áp dụng Điều 36, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, cho các bị cáo được chấp hành hình phạt tại cộng đồng và giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ điều kiện cải tạo các bị cáo thành người tốt. Riêng bị cáo A là người khuyết tật nặng, đang được hưởng trợ cấp xã hội nên miễn khấu trừ thu nhập và không buộc phải lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian chấp hành án.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo H thực hiện hành vi phạm tội vì mục đích được thua bằng tiền, sát phạt lẫn nhau, làm ảnh hưởng xấu đến đời sống kinh tế của gia đình, là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội khác, cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền mới có tác dụng răn đe, giáo dục và góp phần ngăn chặn các tệ nạn xã hội. Bị cáo A là người khuyết tật nặng, đang được hưởng trợ cấp xã hội nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[7]. Đối với hành vi đánh bạc của Lê Thị H các ngày 26, 27/4/2020 và 06, 07/5/2020, Cơ quan điều tra đã chuyển Công an huyện Lang Chánh xem xét, xử lý theo thủ tục hành chính, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. Đối với Lê Văn H, Phạm Thị Ng, Vũ Thị A, Phạm Xuân Th, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị Th, Lê Thị L, Lê Văn Ch, Công an huyện Lang Chánh đã quyết định xử phạt vi phạm hành chính, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9]. Về vật chứng và xử lý vật chứng:

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, Nguyễn Việt A đã sử dụng vào việc đánh bạc nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Tổng số tiền bị cáo H và khách chơi lô, đề sử dụng vào việc đánh bạc ngày 05/5/2020 là 16.994.400 đồng. H khai đã chuyển số tiền bán số lô, số đề cho người

khác là 4.373.750 đồng và trúng thưởng là 6.800.000 đồng, tổng là 11.173.750 đồng. Mặt khác, H khai số tiền trúng thưởng H đã thanh toán cho khách chơi, nhưng H không cung cấp được chứng cứ để chứng minh. Do đó, lời khai của H không có cơ sở chấp nhận. Vì vậy, H phải trách nhiệm giao nộp toàn bộ số tiền bán số lô, số đề và tiền trúng thưởng là 16.994.400 đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

- Ngày 02/10/2020, H tự nguyện giao nộp số tiền 8.000.000 đồng, số tiền này đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lang Chánh, cần phải tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Số tiền còn lại là 8.994.400 đồng, cần phải truy thu để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với các đồ vật, tài sản khác, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xử lý trong quá trình điều tra nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10]. Về án phí: Bị cáo Lê Thị H bị kết án, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật; bị cáo Nguyễn Việt A bị kết án, nhưng bị cáo là người khuyết tật nặng, đang được hưởng trợ cấp xã hội nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Các bị cáo Lê Thị H và Nguyễn Việt A phạm tội "*Đánh bạc*".

Áp dụng: Khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với Lê Thị H.

Xử phạt: Bị cáo Lê Thị H 09 (*Chín*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao Lê Thị H cho UBND thị trấn LC, huyện LC, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92, Điều 68 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Phạt bổ sung Lê Thị H 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*) để sung vào ngân sách nhà nước. Số tiền phạt bị cáo phải nộp một lần.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, p, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 của Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Việt A.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Việt A 06 (*Sáu*) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 03 (*Ba*) ngày bị tạm giữ bằng 09 (*Chín*) ngày cải tạo không giam giữ, còn lại 05 (*Năm*) tháng 21 (*Hai mươi mốt*) ngày, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ

ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao Nguyễn Việt A cho UBND thị trấn LC, huyện LC, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Miễn khấu trừ thu nhập; không áp dụng biện pháp lao động phục vụ cộng đồng; miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của BLHS; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone, vỏ máy màu trắng, số IMEI: 354 841 094 321 32, điện thoại đã qua sử dụng, đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lang Chánh, theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 15/10/2020.

Tịch thu, truy thu để sung vào ngân sách nhà nước số tiền đánh bạc ngày 05/5/2020 là 16.994.400 đồng. Trong đó:

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 8.000.000đ (*Tám triệu đồng*) H tự nguyện giao nộp ngày 02/10/2020. Hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lang Chánh theo Biên lai thu tiền số AA/2010/005987 ngày 02/10/2020.

- Truy thu của Lê Thị H số tiền 8.994.400đ (*Tám triệu chín trăm chín mươi tư nghìn bốn trăm đồng*) để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/NQ-UTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội đối với bị cáo H. Bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội đối với bị cáo A, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Án sử công khai sơ thẩm, có mặt các bị cáo Lê Thị H, Nguyễn Việt A. Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Lang Chánh;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- CQĐT Công an huyện Lang Chánh;
- CQTHAHS Công an huyện Lang Chánh;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Viết Tám